

ĐC _____

N-HÓA TÙNG-THƯ số 28

ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ

TỈNH BẮC-NINH

DỊCH-GIẢ:

Tu-Trai NGUYỄN-TẠO

Cử-Nhận Hán-Học

NHA VĂN HÓA

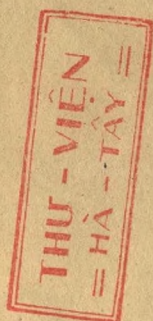
TỔNG-BỘ VĂN-HÓA XÃ-HỘI XUẤT-BẢN

1966

VĂN-HOÁ TÙNG-THƯ SỐ 28

ĐẠI - NAM NHẤT - THỐNG - CHÍ

TỈNH BẮC-NINH



DỊCH-GIẢ :

Tu-Trai NGUYỄN-TẠO

Cử-Nhân Hán-Học

NHA VĂN-HOÁ

TỔNG-BỘ VĂN-HÓA XÃ-HỘI

1966

LỜI NÓI ĐẦU

Bộ sách « Đại-Nam Nhất-Thống-chi » nguyên đời vua Tự-Đức năm thứ 18 (1865) truyền cho Quốc-sử-Quán soạn-thảo đủ cả toàn-quốc (Trung, Nam, Bắc) đến năm 1882 mới thảo xong. Năm Duy-Tân thứ 3 (1909) Học-bộ Thượng-thơ kiêm chức Tổng-tài Quốc-sử-Quán là cụ Cao-xuân-Dục mới dọn lại phần thống-chi thuộc 13 tỉnh miền Trung-Việt đem ra xuất-bản (trên đây theo lời khảo-cứu của ông Thái-văn-Kiểm trình bày trong bài tựa mấy quyển « Đại-Nam Nhất-Thống-chi » thuộc 6 tỉnh miền nam Việt-Nam). Còn về phần thống-chi Bắc-Việt lúc bấy giờ chưa kịp trang hoàng xuất-bản, gần đây nha Văn-Hóa tìm thấy ở sở Viễn-đông-văn-khố có tàng trữ bản-thảo sách ấy (không thấy có tên tác-giả) nên mượn về phiên-dịch đủ cả mấy tỉnh, sẽ lục tục đưa ra xuất-bản, cho đủ bộ thống-chi toàn-quốc, để cống hiến học-giả ngày sau khảo-cứu sử-địa của nước nhà từ xưa đã kiến-thiết.

Tu-Trai NGUYỄN-TẠO

Cử-Nhân Hán-Học

Chuyên-viên Hán-học

Nha Văn-Hóa

PHÂN DÃ

(Chia từng khu vực)

Theo Thiên-Văn : thuộc Khu vực sao Dực sao Chấn, ngay vị
thứ sao Thuần-Vĩ.

KIẾN TRÍ DUYÊN CÁCH

(Kiến-thiết như cũ hoặc đổi mới)

Đất tỉnh này nguyên xưa là quận Vũ-Ninh đời Hùng-Vương, đời Tần-thuộc gọi Tượng-Quận, Hán-thuộc là đất của 2 huyện Luy-Lâu và Long-Biên, đời Ngô gọi là quận-trị Giao-Châu, đời Nam-Tấn gọi là Vũ-Ninh-Châu, đầu đời Đường đặt làm Long-Châu gồm có 3 huyện : Vũ-Ninh Bình-Lạc và Long-Biên, và đặt Đạo-Châu gồm có 2 huyện Xương-Quốc và Vũ-Ninh, sau giảm bỏ 2 Châu (nói trên) và giảm huyện Vũ-Ninh huyện Bình-Lạc, lại đem Long-Biên và Quốc-Xương thuộc An-Nam Đô-hộ-phủ, đời triều Lê gọi là Bắc-Giang, đời Lý gọi là Gia-Lâm-quận, đời Trần gọi là Bắc-Giang-lộ, lại gọi Kinh-Bắc-lộ, đời Minh-thuộc đặt làm Bắc-Giang-phủ và Lạng-Giang-phủ.

(Sách « Đại-Thanh Nhất-thông-chí » chép : phủ Bắc-Giang có 3 Châu : Gia-Lâm, Vũ-Ninh và Bắc-Giang. Và 7 huyện : Gia-Lâm, Siêu-Loại, Tế-Giang, Thiện-Tài, Đông-Ngan, Từ-Son, Thiện-Thệ. Phủ Lạng-Giang có 2 Châu : Lạng-Giang và Thượng-Hồng, (Thượng-Hồng có nói rõ theo tỉnh Hải-Dương), và có

10 huyện : Thanh-Viễn, Na-Ngan, Phụng-Sơn, Lục-Ngan, An-Ninh, Bảo-Lộc, Cồ-Lũng, còn 3 huyện nữa có chép theo tỉnh Hải-Dương. Sách « Thiên-hạ-quận-quốc-lợi-bịnh-thư chép : niên hiệu Vĩnh-Lạc đời Minh năm thứ 5 (1047) bắt đầu đặt 3 Châu : Gia-Lâm, Vũ-Ninh và Bắc-Giang, lệ thuộc phủ Bắc-Giang ; phủ này lãnh 2 huyện : Siêu-Loại và Gia-Lâm. Châu Gia-Lâm lãnh 3 huyện : An-Định, Tế-Giang và Thiện-Tài. Châu Vũ-Ninh lãnh 5 huyện : Tiên-Du, Vũ-Ninh, Đông-Ngan, Từ-Sơn và Yên-Phong. Châu Bắc-Giang lãnh 3 huyện : Tân-Phước, Thiện-Thệ (nguyên trước là Phật-Thệ) và Yên-Việt. Nhà Minh lại đem 3 Châu : Lạng-Giang, Nam-Sách và Thượng-Hồng lệ thuộc phủ Lạng-Giang (2 Châu Nam-Sách, Thượng-Hồng có 6 huyện đã nói rõ theo tỉnh-chí Hải-Dương), phủ này lãnh 5 huyện : Thanh-Viễn (nguyên trước là Phụng-Nhân), Cồ-Dũng, Phụng-Sơn, Na-Ngan, Lục-Ngan. Châu Lạng-Giang lãnh coi 4 huyện : Thanh-An, (nguyên trước là An?) An-Ninh Hữu-Lũng và Bảo-Lộc. Năm Vĩnh-Lạc thứ 6 giảm bỏ các huyện : An-Định, Tiên-Du, Tân-Phước và Thanh-An, đất 4 huyện ấy đều nhập vào bốn châu. Năm thứ 13 (1415) đem đất các huyện An-Phong, Vũ-Ninh, An-Việt đều nhập vào bốn-châu, Cồ-Lũng nhập vào Thanh-Viễn, năm thứ 17 (1411) gồm Phụng-Sơn và An-Ninh nhập vào Thanh-Viễn, Na-Ngan nhập vào Lục-Ngan, Bảo-Lộc, Cồ-Lũng nhập về Bốn châu, Siêu-Loại, Đông-Ngan đều nhập Gia-Lâm, Tế-giang, Thiện-Tài, Từ-Sơn và Thiên-Thệ đều nhập về Bốn-châu) (Bốn-châu đây nghĩa là các huyện trước thuộc châu nào, nay nhập về châu ấy, không còn tên huyện nữa).

Đời Lê niên-hiệu Thuận-Thiên năm đầu (1428), đất này gọi là Bắc-đạo. (Sách Thanh-nhất-thống-chí chép : trong niên-hiệu Tuyên-Đức nhà Minh, đất này thuộc Chinh-kinh-bắc Thừa-chính-ty của nhà Lê ; lại chú rằng . đất này tức là Bắc-Giang và Lạng-giang, lãnh 4 phủ : Bắc-Hà, Từ-Sơn, Lạng-Giang và Thuận-An. Sách ấy nói thế, nhưng đối chiếu với Việt-sử thì khác hẳn). Niên hiệu Thiệu-Bình (1434-1439) gọi là Bắc-giang thượng hạ lộ. Niên hiệu Quang-Thuận thứ 7 (1466) đặt làm Bắc-Giang Thừa Tuyên ; năm thứ 10 (1470) nhà Lê định thiên hạ bản đồ, đổi tên làm Kinh-Bắc, lãnh 4 phủ, 20 huyện. Phủ Thuận-Thiên lãnh 5

MỤC-LỤC

ĐẠI-NAM NHẤT-THỐNG-CHÍ

TỈNH BẮC-NINH

(TẬP HẠ)

	Trang
1 — Tân-Lương : Bến đò và Cầu nhỏ	57
2 — Đê yền : Đê và Đập	60
3 — Cửa Cống	63
4 — Lăng mộ	64
5 — Từ miếu	66
6 — Nhân vật	76
7 — Liệt nữ.	99
8 — Tăng thích (thầy chùa)	102
9 — Thổ sản	104

**ĐỀ XEM TOÀN TÀI LIỆU
XIN LIÊN HỆ PHÒNG PHỤC VỤ
TÀI LIỆU ĐỊA CHÍ**

書 叢 化 文

大南一統志

北寧省

年六六九一曆陽版出衙化文會社化文部總和共南越

Giá : 25#